

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST

Ngày 21/8/2020.

“V/v Ly hôn và nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Long Ca.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Vũ Đức Minh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Điều SMi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Ứng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 116/2019/TLST- HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc *“Tranh chấp hôn nhân gia đình và nuôi con chung”*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị T, sinh năm 1996; Địa chỉ: Bon Bu N’Dr, xã Đăk Buk S, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N - Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn 8, xã Đăk Buk S, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 15/6/2018 – Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của cháu Hoàng Gia H: Chị Lương Thị T – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 12 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lương Thị T trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Hoàng Văn T đã tự tìm hiểu và đến với nhau trên tinh thần tình yêu tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối gì nhau và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Cả hai đăng ký kết hôn tại UBND xã Đăk Buk S, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N vào ngày 06/6/2017.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc cho đến khoảng giữa năm 2018 thì không còn được hạnh phúc như trước. Nguyên nhân do hai vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống, không có tiếng nói chung và thường xuyên cãi vã, chửi bới nhau. Vì vậy cuộc sống chung giữa hai vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng,

mục đích hôn nhân không đạt được cả hai sống ly thân từ tháng 5 năm 2019 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có với nhau 01 con chung tên Hoàng Gia H, sinh ngày 15/6/2018. Nguyên vọng của tôi xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hoàng Gia H đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống cả hai không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hoàng Văn T có bản tự khai:**

Tôi và chị Lương Thị T sau thời gian tìm hiểu cả hai đến với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đắk Buk S, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N vào năm 2017. Sau khi kết hôn thời gian đầu sống với nhau khá hạnh phúc, nhưng sau đó chúng tôi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay chúng tôi đang sống ly thân.

Do điều kiện khó khăn tôi đã về quê Hải D để làm ăn. Nay tôi được biết vợ tôi đã làm đơn xin ly hôn với tôi tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N và tôi cũng đã biết việc này do Tòa án thông báo nhưng do làm công nhân nên việc đi lại rất khó khăn nên không vào để giải quyết vụ án do Tòa án đã thông báo.

Nay tôi làm bản tự khai kèm theo đơn đề nghị Tòa án cho tôi vắng mặt tại các buổi làm việc như lấy lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm do Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xét xử.

Về quan hệ hôn nhân: Tôi đồng ý ly hôn với vợ tôi là Lương Thị T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có với nhau 01 con chung tên Hoàng Gia H, sinh ngày 15/6/2018. Nguyên vọng của tôi xin được quyền nuôi dưỡng con chung Hoàng Gia H đến tuổi trưởng thành. Tôi không yêu cầu vợ tôi phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Lý do tôi rất thương con nhưng vì cuộc sống khó khăn nên tôi phải đi làm ăn xa để sau này có điều kiện chăm con tốt hơn. Ngoài ra cháu Hưng là con trai thì ở với bố là phù hợp hơn ở với mẹ.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung, không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Nguyên đơn chị Lương Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Hoàng Văn T và xin trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hoàng Gia H đến tuổi trưởng thành không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Bị đơn anh Hoàng Văn T vẫn giữ nguyên ý kiến như trong bản tự khai trình bày ý kiến vào ngày 01/7/2020: Đồng ý ly hôn với chị Lương Thị T và xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Gia H đến tuổi trưởng thành và anh T không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng và hướng xử lý vụ án:***

Thủ tục tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc. Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn nên cần xem xét giải quyết cho ly hôn.

Nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147- BLTTDS năm 2015; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

Về Hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Lương Thị T với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 15/6/2018 cho chị Lương Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành; không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung không yêu cầu nên Tòa án không tiến hành xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016: Buộc chị Lương Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn, bị đơn cùng có địa chỉ tại xã Đăk Buk S, huyện Tuy Đ, tỉnh Đăk N. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39-Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành triệu tập các đương sự trong vụ án lên làm việc, tuy nhiên hiện nay anh Hoàng Văn T không có mặt tại địa phương mà đang sinh sống và làm việc ở tỉnh Hải D, anh T có bản tự khai và trình bày ý kiến của mình, anh T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt của anh T.

Do không hòa giải cho các đương sự về đoàn tụ với nhau Toà án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến của mình, bị đơn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt của bị đơn anh Hoàng Văn T theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị T và anh T đến chung sống với nhau từ năm 2017 và đăng ký kết hôn số 59/2017 do UBND xã Đăk Buk S, huyện Tuy Đ, tỉnh

Đã N cấp ngày 06/6/2017. Như vậy có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị T và anh Hoàng Văn T là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về nội dung tranh chấp: Theo đơn khởi kiện chị Lương Thị T trình bày chị và anh Hoàng Văn T đến và chung sống với nhau từ năm 2017 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do mâu thuẫn gia đình nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T và xin trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nên vụ án này có quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân gia đình và nuôi con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 28 - Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị T. Chị T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và thường xuyên xảy ra cãi vã. Vì vậy cuộc sống chung trở nên mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai sống ly thân từ tháng 5 năm 2019 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Toàn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị T là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị T với anh Hoàng Văn T.

[6] Xét yêu cầu của chị Lương Thị T về việc nuôi con chung. HĐXX xét thấy trong thời gian chung sống chị T và anh T có với nhau 01 con chung là cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 15/6/2018. Theo nguyện vọng của chị T nếu ly hôn với anh T chị T xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tại bản tự khai ngày 01/7/2020 anh T cũng có nguyện vọng nuôi con chung Hoàng Gia H đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi các con chung.

Tính tới thời điểm tòa án đưa vụ án ra xét xử thì cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 15/6/2018 được 02 tuổi 02 tháng 05 ngày. Như vậy hiện nay cháu H còn quá nhỏ, cần sự chăm sóc, nuôi dạy của mẹ để đảm bảo cho cháu H phát triển một cách toàn diện về thể chất và tinh thần. Mặt khác trước khi vụ án này đưa ra xét xử thì chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H cho đến nay.

Xét điều kiện kinh tế của anh T và chị T: Hiện nay anh T không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, anh Tuấn cũng không có nhà riêng. Nếu giao con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng thì chưa đảm bảo điều kiện ăn ở học hành cho cháu H. Xét điều kiện của chị T hiện nay chị T có sức khỏe và có thu nhập ổn định, chị T đang phụ bán bánh mì tại thôn 3, xã Đắk Buk S với thu nhập hàng tháng khoảng 5.000.000 đồng/tháng, ngoài ra chị T còn có một diện tích đất 7m x 30m để xây nhà. Như vậy chị T có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hoàng Gia H tốt hơn anh T.

Vì vậy, HĐXX xét thấy để đảm bảo cho việc nuôi dạy con cái một cách tốt nhất về mặt vật chất cũng như tinh thần, để cháu có đủ điều kiện học tập cũng như

phát triển tốt về mặt tinh thần. Việc giao con chung Hoàng Gia H, sinh ngày 15/6/2018 cho chị Lương Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị Lương Thị T không yêu cầu anh Hoàng Văn T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nhưng anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở thực hiện quyền này.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều trình bày không có tài sản chung và nợ chung và không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Lương Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 116 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị T với anh Hoàng Văn T. Chị Lương Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn T. Giấy chứng nhận kết hôn số 59/2017 do UBND xã Đăk Buk S, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk N cấp ngày 06/6/2017 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung:

* Giao cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 15/6/2018 cho chị Lương Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Văn T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình. Người không trực tiếp nuôi con chung mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Chị Lương Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền chị Lương Thị T đã nộp theo biên lai số 0000755, ngày 04 tháng 12 năm 2019, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk N.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk N;
- VKSND H. Tuy Đ;
- Chi cục THA DS huyện Tuy Đ;
- UBND xã Đắk Buk S,
huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Long Ca